BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 564 /QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
ĐẾN Số: 1266
Ngày: 6/4/2018
Chuyển: P.VC

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề ***"Cơ quan tư pháp địa phương đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, thi đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018"***.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng các Khu vực thi đua và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Tiến Dũng

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề
"Cơ quan tư pháp địa phương đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, thi đua đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 564 /QĐ-BTP ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện Quyết định số 174/QĐ-BTP ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp năm 2018, để góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình hành động ngành Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 của Bộ, ngành Tư pháp được xác định trong Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 02/01/2018 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết công tác tư pháp năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2018, Bộ Tư pháp phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với cơ quan tư pháp địa phương năm 2018 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan tư pháp địa phương nhằm tạo động lực và sức mạnh tổng hợp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2018, trong đó, trọng tâm là Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ.

- Củng cố, tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả công tác giữa các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, Khu vực thi đua trong toàn Ngành.

- Xây dựng, nêu gương những điển hình tiên tiến có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời gắn với bồi dưỡng, phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác, tạo

sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan tư pháp địa phương, Khu vực thi đua và toàn ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được phát động và triển khai thực hiện sâu rộng, thực chất, hiệu quả; các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù, đặc điểm của các cơ quan, đơn vị; đồng bộ, gắn kết với các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát động;

- Đổi mới phương pháp tổ chức, có cách làm hay, sáng tạo trong triển khai phong trào thi đua, tạo ra bước đột phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác khen thưởng; khen thưởng phải trên cơ sở kết quả, thành tích thi đua; quan tâm khen thưởng cá nhân là công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người trực tiếp lao động và cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể

Sở Tư pháp và các tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp.

1.2. Cá nhân

Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/10/2018 và ước tính đến 31/12/2018.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

3.1. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu "Cờ thi đua ngành Tư pháp" được xét tặng cho các tập thể là Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.2. Hình thức khen thưởng

- "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp" được xét tặng cho tập thể là các Sở Tư pháp, tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp và các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp;

- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng cho tập thể là tập thể nhỏ thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cá nhân theo quy định tại tiểu mục 1.2 phần II của Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề ***"Cơ quan tư pháp địa phương đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, thi đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018"*** trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng thời hạn;

- Thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định thủ tục hành chính đối với văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra văn bản theo thẩm quyền;

- Triển khai hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ thứ hai thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản pháp luật hết hiệu lực, có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện và cấp xã).

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật năm 2018; tổ chức triển khai hiệu quả Ngày pháp luật năm 2018 gắn với thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua hướng đến tổng kết 05 năm triển khai Ngày pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác

phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phương tiện truyền thông, mạng xã hội vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;...

Triển khai có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và các Đề án, Chương trình, Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các luật, pháp lệnh mới; xây dựng, phát hiện và nhân rộng mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm điều kiện về nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; phát huy vai trò của hòa giải cơ sở trong giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột tại cộng đồng dân cư; có biện pháp hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở;

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật, Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn, truyền thông, phổ biến, tập huấn, kiểm tra, sơ kết thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Bảo đảm nghiêm túc, thực chất, đúng quy định; số xã đăng ký đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo kế hoạch; công bố công khai, đầy đủ kết quả; tham mưu, và thực hiện tốt các giải pháp nâng cao kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật;

Chọn ít nhất 01 đơn vị cấp xã đặc biệt khó khăn để làm điểm, hỗ trợ về xây dựng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, tập trung vào các tiêu chí cụ thể như sau: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức

làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; tổ chức thu thập, thống kê, đánh giá số liệu đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử; tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử của năm 2017; thực hiện tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hộ tịch, về Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, đặc biệt là về vai trò, ý nghĩa của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch trong năm 2018;

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương, tập trung vào các tiêu chí cụ thể như sau: Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký hộ tịch, tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở; không có công văn xin ý kiến Bộ Tư pháp đối với những vấn đề mà Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã có quy định cụ thể; tổ chức triển khai hiệu quả việc Sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành (thực hiện báo cáo sơ kết đầy đủ, đúng thời hạn); có kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đăng ký, quản lý hộ tịch của cơ quan tư pháp địa phương; không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch tại các cơ quan tư pháp địa phương; chủ động xử lý thông tin báo chí, phối hợp thực hiện công tác báo cáo kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chứng thực tại địa phương: Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở, không để tình trạng đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ vượt cấp; không có công văn xin ý kiến Bộ Tư pháp đối với những việc pháp luật đã quy định cụ thể; có báo cáo về tình hình thực hiện chứng thực tại địa phương để phục vụ cho Hội nghị Sơ kết thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP;

Không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực: Không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực (có kết luận kiểm tra, thanh tra về sai phạm); không có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (có cơ sở) về việc chứng thực sai quy định; không có kiến nghị phản ánh về thái độ tiếp công dân không đúng mực, biểu hiện sách nhiễu, phiền hà; xử lý tốt thông tin báo chí.

5. Công tác bổ trợ tư pháp

- Thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân tại địa phương; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chuất lượng, đúng quy định về quy trình thẩm tra, xác minh hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, hỗ trợ đoàn luật sư chuẩn bị tốt việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ đoàn luật sư; thực hiện đầy đủ các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về quản lý hoạt động luật sư tại địa phương và có giải pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật;

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng, đăng ký hành nghề, cấp thẻ cho các công chứng viên; tiếp nhận, thẩm tra đầy đủ, chất lượng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên trước khi gửi về Bộ Tư pháp; quan tâm phát triển hội công chứng viên; xây dựng và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng tại địa phương; có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công chứng tại địa phương;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản, đề án mới được ban hành về giám định tư pháp; lập, đăng tải danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương;

- Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành liên quan đến hoạt động bán đấu giá tài sản để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật đấu giá tài sản; rà soát, công bố danh sách đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, hòa giải viên thương mại vụ việc, tổ chức hòa giải thương mại định kỳ trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại;

- Có kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề, giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo tại địa phương trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

6. Công tác trợ giúp pháp lý

- Triển khai hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trợ giúp pháp lý; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025;

- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong đó có việc thực hiện có chất lượng các vụ việc trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý;

- Thực hiện tốt trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (trong đó bao gồm: Ban hành kế hoạch phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; tập huấn về nội dung trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng được quy định tại các Bộ luật, luật tố tụng và Luật trợ giúp pháp lý cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trên địa bàn); thực hiện báo cáo theo đúng quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý ở Trung ương,...;

- Tổ chức đánh giá và quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý theo đúng quy định của pháp luật.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; điều tra, khảo sát về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn năm 2018-2022.

8. Công tác bồi thường nhà nước

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường hoặc lồng ghép vào kế hoạch công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh bảo đảm đầy đủ, đúng nội dung, thời gian quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường: Kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước theo kế hoạch; thực hiện đầy đủ việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc lồng ghép kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp; phối hợp với các cơ quan tố tụng tại địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; thực hiện theo dõi, đôn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; tham gia giải quyết bồi thường nhà nước khi có vụ việc.

9. Công tác lý lịch tư pháp

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương, đảm bảo các văn bản và ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực lý lịch tư pháp được triển khai đúng thời hạn, thực hiện tốt các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lý lịch tư pháp;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện nhiệm vụ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục cấp Phiếu, phấn đấu đạt 95% Phiếu Lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn; đồng thời thực hiện đầy đủ các yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cấp Phiếu.

10. Công tác nuôi con nuôi

- Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại địa phương, tập trung vào các nhiệm vụ sau: Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi, tháo gỡ khó khăn vướng mắc ở cấp cơ sở; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra thường kỳ và đột xuất, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo quy định; thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo sự phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham gia vào quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi tại địa phương; chủ động tổ chức tuyên truyền quy định của pháp luật nuôi con nuôi tại địa phương;

- Thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế: Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; có các giải pháp nhằm thúc đẩy việc giải quyết nuôi con nuôi đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội; chủ động, kịp thời tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi ở địa phương, trong đó đặc biệt đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong việc giám sát, quản lý việc tiếp nhận và sử dụng các khoản hỗ trợ liên quan đến việc nuôi con nuôi bảo đảm công khai, minh bạch và đúng pháp luật.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị: Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; sử dụng phần mềm Quản lý văn bản; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch;

- Đảm bảo cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp;

- Cập nhật chính xác, đầy đủ văn bản mới, thực hiện rà soát, cập nhật bổ sung văn bản còn thiếu, áp dụng chữ ký số để xác thực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

12. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp dân; xử lý đơn thư kịp thời, chính xác, đúng quy định; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, các vụ việc, tố cáo phức tạp, các vụ việc tồn đọng được cơ quan có thẩm quyền giao;

- Chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định; công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị.

13. Công tác xây dựng Ngành

- Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp địa phương bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ Đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế của các cơ quan tư pháp địa phương theo quy định của Chính phủ;

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức;

- Tập thể đoàn kết; tổ chức đảng và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xác định cụ thể những nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế ở từng cơ quan, đơn vị; xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua của đơn vị và gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày **15/4/2018** để theo dõi, tổng hợp;

- Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể phổ biến, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các Phòng Tư pháp, xây dựng triển khai phong trào thi đua;

- Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phổ biến, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho phong trào thi đua;

- Xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

- Tổ chức tổng kết, gửi báo cáo; hồ sơ đề nghị khen thưởng (nếu có) về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp theo quy định.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua;

- Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn xét, đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua;

- Tiếp nhận, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào, trình Hội đồng thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xét, trình Bộ trưởng quyết định.

3. Các đơn vị thuộc Bộ

Phối hợp với Vụ Thi đua – Khen thưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; có ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Trưởng, Phó trưởng các Khu vực thi đua

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào của các Sở Tư pháp là thành viên của Khu vực thi đua;

- Thông tin, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp về việc triển khai, đánh giá phong trào thi đua của các đơn vị là thành viên của Khu vực thi đua;

- Bình xét, suy tôn các Sở Tư pháp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, toàn diện, dẫn đầu phong trào thi đua của Khu vực để đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng danh hiệu "Cờ thi đua ngành Tư pháp".

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Thi đua – Khen thưởng (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) để được hướng dẫn hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Tiến Dũng